

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu tuyên bố một người đã chết”.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Bá Đại

Thư ký phiên họp: Bà Lý Thị Chuyên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên họp: Ông Phạm Hữu Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 24/2024/TLST-VDS ngày 31 tháng 01 năm 2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 05/2024/QĐST-VDS ngày 01 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thị M - sinh năm 1952

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Vũ L – sinh năm 1971

Địa chỉ: Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Chị Trần Vũ Thu L1 - sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn 3, xã Tân Thượng, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng

3. Anh Trần Vũ Đức T – sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 11/01/2024, biên bản lấy lời khai bản tự khai ngày 21/6/2024 của người yêu cầu bà Vũ Thị M trình bày:

Bà và ông Trần Văn Đ – sinh năm 1952 là vợ chồng, sống với nhau từ năm 1968, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Sau khi tiến tới hôn nhân thì bà và ông Đ sinh sống ở xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, bà và ông Đ có tất cả 03 người con chung gồm: Trần Thị Vũ L – 1971; Trần Vũ Thu L1 – 1972; Trần Vũ Đức T – 1977. Bà và ông Đ không có nhận người con nuôi nào, ông Đ cũng không có người con riêng nào khác.

Quá trình sống chung bà và ông Đ không có xảy ra mâu thuẫn gì nhưng đến năm năm 1977 thì ông Đ bỏ nhà đi đâu không thấy trở về và cũng không liên lạc với bà và gia đình. Do lúc này bà đang mang thai người con thứ ba sau này bà đặt tên là Vũ Đức T. Từ khi ông Đ đi cho đến nay ông Đ không liên lạc về với gia đình, bố mẹ và người thân thích bao gồm bố mẹ ruột của ông Đ đều đã xuất cảnh đi nước ngoài bà cũng không rõ ở đâu, nên gia đình không có một thông tin nào của ông Đ hiện nay đang sinh sống ở đâu và còn sống hay đã chết.

Năm 2020 bà đã “Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú” đối với ông Trần Văn Đ theo quyết định số 02/2020/QĐST-DS ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Đồng thời, ngày 22, 23 và 24/02/2024 bà đã thông báo trên Đ1 và B để tìm kiếm thông tin của ông Đ nhưng đến nay cũng không có tin tức.

Nay bà yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với ông Trần Văn Đ – sinh năm 1952; theo địa chỉ cư trú cuối cùng tại: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai để làm cơ sở giải quyết thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất cho các con.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2024, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Vũ L trình bày:

Chị là con ruột của bà Vũ Thị M và ông Trần Văn Đ, chị thừa nhận lời khai của bà M là đúng và đồng ý với yêu cầu của bà M và không có ý kiến nào khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2024, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Trần Vũ Đức T trình bày:

Anh là con ruột của bà Vũ Thị M và ông Trần Văn Đ, chị thừa nhận lời khai của bà M là đúng và đồng ý với yêu cầu của bà M và không có ý kiến nào khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/7/2024, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Trần Vũ Thu L1 trình bày:

Chị là con ruột của bà Vũ Thị M và ông Trần Văn Đ, chị thừa nhận lời khai của bà M là đúng và đồng ý với yêu cầu của bà M và không có ý kiến nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà M đã cung cấp những tài liệu, chứng cứ sau: Căn cước công dân của bà M, chị Thu L1, chị Vũ L1, anh T (bản sao); Giấy khai sinh của chị Thu L1, chị Vũ L1, anh T (bản sao); Quyết định số 02/2020/QĐST-DS ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú; Hợp đồng thông tin ngày 19/02/2024 giữa bà và Đ1.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Phú phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết việc dân sự và người yêu cầu chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị M, tuyên bố ông Trần Văn Đ – sinh năm 1952; theo địa chỉ cư trú cuối cùng tại: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng dân sự:

[1.1]. Về thẩm quyền giải quyết:

Ông Trần Văn Đ – sinh năm 1952; theo địa chỉ cư trú cuối cùng tại: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai nên Tòa án nhân dân huyện Tân Phú có thẩm quyền giải quyết việc dân sự theo quy định khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Xác định quan hệ pháp luật: Bà Vũ Thị M yêu cầu tuyên bố tuyên bố ông Trần Văn Đ là đã chết, nên quan hệ pháp luật việc dân sự “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” quy định tại khoản 4, Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về tư cách tham gia tố tụng:

Bà M là người có đơn yêu cầu tuyên bố ông Trần Văn Đ là đã chết nên bà M được xác định là người yêu cầu.

Chị Trần Thị Vũ L, Trần Vũ Thu L1, anh Trần Vũ Đức T có quan hệ là con ruột của bà M và ông Đ nên xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.4]. Tại phiên họp, bà M, chị Vũ L1, Thu L1, anh T có đơn yêu cầu vắng mặt. Xét thấy việc các đương sự đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận, quy định tại khoản 2, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Xét đơn yêu cầu của bà M:

Ông Đ là chồng của bà M bỏ đi biệt tích từ năm 1977, bà M và gia đình đã tìm kiếm nhưng không ai biết tin tức gì về ông Đ, năm 2020, bà M đã làm thủ tục yêu cầu Thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông Trần Văn Đ theo Quyết định số 02/2020/QĐST-DS ngày 20/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nhưng cũng không có tin tức xác thực ông Đ còn sống hay đã chết.

Sau khi thụ lý yêu cầu của bà M Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm về người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết số 04/TB-TA ngày 02/02/2024 đối với ông Trần Văn Đ và đăng thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng cụ thể: B - Cơ quan Trung ương của Đ2 vào các ngày 22, 23, 24 tháng 02 năm 2024; Đài tiếng nói Việt Nam cơ quan thương trực tại Thành phố Hồ Chí Minh phát sóng vào các ngày 22, 23, 24 tháng 02 năm 2024. Nay đã hết thời hạn 4 tháng kể từ ngày đăng, phát thông báo đầu tiên ngày 22/02/2024 và tính từ thời điểm ông Đ bỏ đi biệt tích năm 1977 đến nay đã trên 05 năm mà ông Đ không có mặt tại gia đình và địa phương, không có tin tức xác thực về việc là ông Đ còn sống hay đã chết. Từ những căn cứ trên, xét thấy yêu cầu của bà M về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Đ là đã chết là có cơ sở, nên chấp nhận.

[2.2] Về việc xác định thời điểm chết của ông Đ:

Theo sự khai trình của bà M, chị Vũ L1, Thu L1, anh T; nội dung kết quả xác minh của Công an xã P thì thời gian sau cùng xác định ông Đ biệt tích là

năm 1977 mà không xác định được ngày, tháng cụ thể. Khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự 2015 quy định: “*Thời hạn 02 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó; nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng.*”

Do đó, thời hạn 05 năm liên biệt tích của ông Đ được xác định từ ngày 01/01/1978 và ngày chết của ông Đ được xác định vào ngày 01/01/1983 theo quy định tại khoản 1 Điều 68 và khoản 2 Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết: Căn cứ Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì:

- Quan hệ hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người bị Toà án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết.

- Quan hệ tài sản của người bị Toà án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[4]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thị M thuộc trường hợp “Người cao tuổi” nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27; điểm a, khoản 2 Điều 35; điểm b, khoản 2 Điều 39; khoản 1, khoản 2 Điều 367; các Điều 369, 370, 371, 372, 391, 392, 393 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 68, các Điều 71, 72 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị M.

Tuyên bố: Ông Trần Văn Đ sinh năm 1952; nơi cư trú cuối cùng: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai đã chết. Thời điểm chết của ông Trần Văn Đ được xác định là ngày 01/01/1983.

2. Về hậu quả pháp lý của việc tuyên bố một người là đã chết:

- Quan hệ hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người bị Toà án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết.

- Quan hệ tài sản của người bị Toà án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Vũ Thị M thuộc trường hợp “Người cao tuổi” nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định niêm yết theo quy định của pháp luật.

Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nguyễn Bá Đại